

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ HHBG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ HHBG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HHBG ENTERTAINMENT AND MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HHBG .JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109741038

3. Ngày thành lập: 06/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Số 16A Lý Nam Đế, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961922222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm (loại trừ các phần mềm gián điệp hoặc phần mềm phát tán vi-rút máy tính)	5820
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
5.	Sao chép bản ghi các loại (loại trừ các bản ghi vi phạm bản quyền hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật)	1820
6.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
7.	Quảng cáo (loại trừ các hành vi bị cấm trong hoạt động quảng cáo theo quy định tại Điều 8 của Luật Quảng cáo 2012)	7310
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại)	8230
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (loại trừ điều tra thu thập ý kiến của công chúng về những sự kiện chính trị)	7320
10.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (loại trừ hoạt động báo chí và hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000(Chính)

11.	Hoạt động nhiếp ảnh (loại trừ các hoạt động nhiếp ảnh báo chí và hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
12.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành. (thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 40, 41, 42, 43 của Luật Du lịch 2017)	7911
13.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế. (thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 1, Chương V của Luật Du lịch 2017)	7912
14.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch. (thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 3, chương V của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Du lịch, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 142/2018/NĐ-CP)	5510
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (loại trừ dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện của Luật An toàn vệ sinh thực phẩm 2010, sửa đổi bổ sung 2018)	5630
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn; quán ăn tự phục vụ; quán ăn nhanh; cửa hàng bán đồ ăn mang về. (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện của Luật An toàn vệ sinh thực phẩm 2010, sửa đổi bổ sung 2018)	5610
18.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (loại trừ các trò chơi mạo hiểm)	9321
19.	Hoạt động hậu kỳ	5912
20.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (loại trừ hoạt động xuất bản sách nhạc)	5920
21.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (thực hiện theo quy định tại Chương III của Nghị định số 36/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thể dục, Thể thao sửa đổi)	9312
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ các hoạt động đấu giá)	4791
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác trong các cửa hàng chuyên doanh. (trừ bán lẻ hàng hoá là đồ cổ và các hoạt động đấu giá)	4773
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ các hoạt động đấu giá)	4741

25.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ các hoạt động đầu giá)	4742
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ các hoạt động đầu giá)	4723
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị và cửa hàng tiện lợi. (loại trừ các hoạt động đầu giá)	4719
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM QUỲNH ANH	Số 278/7 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140	140.000.000	14,000	0011810215 31	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	140	140.000.000	14,000		

2	SỬ NGỌC LY	50B Trúc Lạc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	330	330.000.000	33,000	0011920084 64
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	330	330.000.000	33,000	
3	ĐÀO THUY DUONG	Số nhà 91A, đường Bến Tượng, Phường Trung Vương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250	250.000.000	25,000	090911018
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250	250.000.000	25,000	
4	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Tổ 2, Phường Hong Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70	70.000.000	7,000	060813285
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70	70.000.000	7,000	

5	PHẠM THANH SƠN	Số 40 Hàng Bạc, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70	70.000.000	7,000	0010890174 91
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70	70.000.000	7,000	
6	NGUYỄN BÍCH THUY	Số 10 ngõ 64 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70	70.000.000	7,000	012589077
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70	70.000.000	7,000	
7	PHAN THANH TÚ	1104-CT1-1-QCPKKQ-183 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70	70.000.000	7,000	0040930000 10
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70	70.000.000	7,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: SỬ NGỌC LY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 04/12/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001192008464

Ngày cấp: 14/12/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: *Số 50B Trúc Lạc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 50B Trúc Lạc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội